TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HS-PT
Ngày: 25- 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 243/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Hoàng T, do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2018/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Lê Hoàng T, sinh năm 1991 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, Khóm B, Phường C1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B1 và bà Phan Thị Kim T1; vợ và con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang được tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại kháng cáo:* Phạm Chí T2, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ D, Khóm B, Phường C1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Phạm Thanh V, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ E, khóm M, Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của bị hại về phần dân sự (Văn bản ủy quyền ngày 23/01/2019); có mặt.

Ngoài ra trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/02/2018, Lê Hoàng N cùng em ruột là Lê Ngọc T3 đến phía trước sân nhà chị Nguyễn Thị K ngụ tổ G, Khóm B, Phường C1, thành phố C cách nhà khoảng 700 mét để tìm gà mua về ăn (do sân nhà chị K đang tổ chức đá gà). Tại đây, N và T3 thỏa thuận mua 01 con gà với số tiền 300.000 đồng thì Phạm Hoàng G1 lại giành đòi mua nên xảy ra cự cãi. Nghe N và T3 cãi nhau với anh ruột của mình nên Phạm Chí T2 là em ruột của G1 chạy lại đánh T3. Lúc này G1, T2 cùng với T3 và N đánh nhau, sau đó được can ngăn nên T3 và N đi về.

Nghe sự việc đánh nhau, Lê Hoàng T (là anh em ruột của T3 và N) lấy 01 con dao yếm lưỡi bằng kim loại màu đen dài 20cm, cán bằng kim loại màu trắng dài 13cm và 01 con dao rựa lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, cán bằng gỗ dài 13cm cất giấu vào áo khoác ra phía trước nhà kêu một người bạn tên Quý S (không rõ nhân thân) điều khiển xe môtô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ- đen, biển số 59T1-766.xx chở đi công việc, Quý S đồng ý. Thấy S chở T nên Lê Hoàng T4 là em của T lên ngồi phía sau xe. Quý S điều khiển xe theo hướng T chỉ, khi đến sân đá gà thì T kêu Quý S dừng xe. T xuống xe lấy trong áo khoác ra 01 con dao yếm thì T4 sợ T chém người khác nên dùng tay giật lấy cầm. T tiếp tục lấy con dao rựa ra chạy đến rượt chém trúng lưng T2 01 dao, T2 chạy ra phía sau nhà chị K, thấy phía sau nhà có nhiều người đứng nên T2 sợ và chạy quay lại. Khi T2 chạy ngang T thì bị T dùng dao chém nhiều cái vào vùng hông, mông. T2 tiếp tục chạy đến phía trước nhà ông Phạm Văn C2 (cách nhà chị K khoảng 30m) thì té ngã, T chạy đến dùng dao chém trúng chân T2, T4 cũng chạy đến nơi để can ngăn nhưng giật dao T không kịp. Lúc này, N cầm ống tuýp sắt chạy đến đưa ngang mặt T can ngăn thì T dừng lại và bỏ về nhà. T2 được quần chúng nhân dân đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 135/TgT ngày 05/4/2018 và bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 136/TgT ngày 12/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận đối với Phạm Chí T2: Đa sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo nhiều, kích thước lớn, gây đứt gân đã được khâu nối điều trị ổn định, tỷ lệ tổn thương cơ thể 12%. Sẹo sây sát da giữa lưng lành, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Chí T2 do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 13%.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao yếm lưỡi bằng kim loại màu đen dài 20cm, cán bằng kim loại màu trắng dài 13cm; 01 con dao rựa lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, cán bằng gỗ dài 13cm.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ - đen, biển số 59T1-766.xx là của chị Phan Thị Kim T1 (là mẹ của bị cáo) mua của người khác để sử dụng, việc T lấy xe này để Quý S chở đi gây thương tích cho T2 thì chị T1 không biết. Hiện nay chiếc xe này chị T1 đã bán cho người khác.

Bị hại cho rằng, ngoài bị cáo gây thương tích cho bị hại thì còn một số người khác nữa. Nhưng tại cơ quan điều tra, điều tra viên có yêu cầu bị hại khai chỉ một mình bị cáo gây thương tích để không xử lý các đối tượng còn lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 106.300.000 đồng (tiền thuốc 23.000.000 đồng, thuê xe cấp cứu 6.600.000 đồng, tiền xe đi tái khám 1.000.000 đồng, công lao động 14 ngày bị hại nằm viện là 4.200.000 đồng, công lao động những ngày bị hại điều trị vết thương tại nhà số tiền 27.000.000 đồng, công lao động người nuôi 2.800.000 đồng, tổn thất tinh thần là 30 tháng lương cơ sở số tiền 41.700.000 đồng). Bị cáo T đã bồi thường 10.000.000 đồng và không có khả năng bồi thường tiếp theo yêu cầu của bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HS-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Lê Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Lê Hoàng T bồi thường cho bị hại Phạm Chí T2 số tiền 42.800.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/11/2018 bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 12/11/2018 bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 96.300.000 đồng.

Ngày 16/11/2018 và ngày 03/01/2019 ông Lê Văn B1 (là cha bị cáo) nộp thay bị cáo số tiền 17.340.000 đồng theo Bản án số 63/2018/HS-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức án 03 (ba) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên sau khi kháng cáo thì gia đình bị cáo có nộp số tiền 17.340.000 đồng, trong đó nộp khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền

15.000.000 đồng, số tiền 2.340.000 đồng còn lại bị cáo đóng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo và về trách nhiệm dân sự nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo và về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định vào ngày 13/02/2018 bị cáo T đã có hành vi lấy con dao rựa rượt chém trúng lưng T2 01 dao, dùng dao chém nhiều cái vào vùng hông, mông, chém trúng chân T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy mức án 03 (ba) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có kháng cáo và nộp khắc phục hậu quả số tiền 15.000.000 đồng theo biên lai số 05965 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, đồng thời bị cáo cũng nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.340.000 đồng theo biên lai số 05886 ngày 16/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Đây là tình tiết mới ở cấp phúc thẩm nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Lê Hoàng T bồi thường cho bị hại Phạm Chí T2 số tiền 42.800.000 đồng là có căn cứ, nhưng

không tuyên trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là chưa đúng quy định của pháp luật. Vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 96.300.000 đồng, nhưng bị hại không cung cấp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới theo quy định của pháp luật để chứng minh cho yêu cầu của bị hại về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoàng T, sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, không chấp nhận việc bị cáo xin được hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hoàng T và yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 96.300.000 đồng.

[8] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí:

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận, nên bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoàng T. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T về việc xin được hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Chí T2 yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Hoàng T và yêu cầu bị cáo Lê Hoàng T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 96.300.000 đồng.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Hoàng T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Phạm Chí T2 số tiền 42.800.000 đồng (bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mà gia đình bị cáo T nộp khắc phục hậu quả thay bị cáo T theo biên lai số 05965 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bị cáo Lê Hoàng T còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Chí T2 số tiền 27.800.000 đồng (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bị cáo Lê Hoàng T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Phạm Chí T2 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005062 ngày 23/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Bị hại đã nộp đủ án phí.

Tiếp tục quản lý số tiền 2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai số 05886 ngày 16/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (do gia đình bị cáo T nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm thay cho bị cáo) để đảm bảo giai đoạn thi hành án.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ GĐ-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND – VKSND tp. C;
- CCTHADS tp. C;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GĐKTNV-THA;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại;
- Lưu: VT, HS (Linh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hằng